

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày 21/02/2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2025, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST-DS, ngày 15/10/2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST-DS, ngày 30/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-DS ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm: 1978; địa chỉ: khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1982; địa chỉ: khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Ngô Phương T, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2024 nguyên đơn Nguyễn Văn Ú trình bày:
Khoảng thời gian tháng 8 năm 2015, ông Ú có làm hồ sơ vay vốn tại

Ngân hàng Thương mại cổ phần B với số tiền 100.000.000 đồng. Một tháng sau, ông T tìm ông Ú đề cập vấn đề vay vốn thêm số tiền 50.000.000 đồng với lý do sửa nhà. Ông T có yêu cầu ông Ú cho ông T mượn lại số tiền 40.000.000 đồng với lý do dẫn chân lại để khi ông Ú không có tiền đóng thì ông T sẽ dùng tiền này đóng cho ông Ú để hồ sơ vay của ông Ú không bị quá hạn. Vì vậy, ông Ú đã đồng ý và đưa cho ông T số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó ông T nhiều lần tới lui chơi với gia đình ông Ú. Đến tháng 08 năm 2017, thấy gia đình ông Ú có tiền của con gái gửi từ nước ngoài về nên ông T đề cập mượn tiền làm ăn với hình thức mượn tiền của ông Ú cho khách hàng của ông T vay đáo hạn tại ngân hàng, thời gian vay chỉ từ 01 - 02 ngày sẽ trả, lãi là 2000đ/1.000.000 đồng/ 01 ngày. Do tin tưởng ông T là cán bộ tín dụng ngân hàng nên ông Ú đã cho ông T vay tiền cụ thể như sau:

- Ngày 16/8/2017 vay 100.000.000 đồng, đến ngày 21/8/2017 ông T trả 100.000.000 đồng và lãi 1.250.000 đồng.

- Sau khi trả tiền đúng hạn, tạo được niềm tin, ngày 23/8/2017, ông T vay ông Ú 270.000.000 đồng.

- Ngày 29/8/2017, ông Ú cho ông T vay thêm 180.000.000 đồng.

- Ngày 01/9/2017, ông Ú cho ông T vay tiếp 30.000.000 đồng.

Khi cho vay, hai bên có lập Biên nhận, ông T ký tên xác nhận. Như vậy tổng số tiền ông T nợ ông Ú là 520.000.000 đồng. Ông Ú đã nhiều lần liên hệ ông T để yêu cầu trả nợ nhưng không liên lạc được. Do đó ông Nguyễn Văn Ú khởi kiện yêu cầu ông Ngô Phương T trả cho ông số tiền đã vay là 520.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời gian 07 năm tính từ thời điểm vay đến thời điểm khởi kiện, lãi suất theo qui định của nhà nước.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ngô Phương T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Ú là ông Nguyễn Văn K trình bày: Nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Ngô Phương T. Chỉ yêu cầu ông Ngô Phương T trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền đã vay là 180.000.000 đồng như lời thừa nhận nợ của ông T tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh H và tiền lãi phát sinh theo qui định của nhà nước.

Tại phiên tòa bị đơn Ngô Phương T vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 180.000.000 đồng và thời gian tính lãi và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ú yêu cầu bị đơn ông Ngô Phương T trả tiền vay. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về xác định thẩm quyền: Ông Ngô Phương T có địa chỉ cư trú tại ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc vắng mặt của đương sự: Ông Ngô Phương T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Phương T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Đối với yêu cầu trả nợ gốc 520.000.000 đồng: Ông Nguyễn Văn Ú yêu cầu ông Ngô Phương T trả số tiền còn nợ là 520.000.000đ và yêu cầu tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Nguyễn Văn Ú nộp cho Tòa án Biên nhận tiền có chữ ký của ông Ngô Phương T. Tuy nhiên các biên nhận này là bản photo, chỉ có giá trị tham khảo, không thể xem là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông Ú.

Ông Ú đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ là lời khai của ông Ngô Phương T tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H, cụ thể là tại Phòng Cảnh sát kinh tế. Theo đó, tại Biên bản lấy lời khai của ông Ngô Phương T ngày 25/01/2024 ở Cơ quan cảnh sát Điều tra công an tỉnh H (bút lục 39-42), ông T thừa nhận tổng số tiền nợ ông Nguyễn Văn Ú là 180.000.000 đồng, cụ thể:

40.000.000 đồng vay vào khoảng tháng 8/2017; số tiền 120.000.000 đồng theo biên nhận ngày 29/8/2017; số tiền 20.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 01/9/2017 (vay 30.000.000 đồng đã trả 10.000.000 đồng, còn nợ 20.000.000 đồng).

Ngoài lời thừa nhận nợ của ông T tại Cơ quan cảnh sát Điều tra công an tỉnh H, ông Ú không có chứng cứ gì khác chứng minh ông T nợ ông 520.000.0000 đồng. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Ú rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 340.000.000 đồng, chỉ còn yêu cầu ông Ngô Phương T trả số tiền vay còn nợ là 180.000.000 đồng, cụ thể: 40.000.000 đồng vay vào khoảng tháng 8/2017; số tiền 120.000.000 đồng theo biên nhận ngày 29/8/2017; số tiền 20.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 01/9/2017 là phù hợp các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ú hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Về mức lãi suất: Ông Nguyễn Văn Ú và ông Ngô Phương T có thỏa thuận lãi khi cho vay, ông Ú cho rằng lãi là 2000đ/1.000.000 đồng/ 01 ngày; tại Biên bản lấy lời khai ở cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H, ông T cho rằng mức lãi là 2800đ/1.000.000 đồng/ 01 ngày. Mức lãi suất các bên trình bày khác nhau nhưng cao hơn mức lãi suất cho vay mà pháp luật qui định (không vượt quá 20%/năm). Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Ú yêu cầu ông T trả lãi theo lãi suất nhà nước qui định là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất ông T phải trả cho ông Ú là 10%/năm.

Về thời gian tính lãi: Ông Ú cho ông T vay có lãi nhưng không thỏa thuận thời gian trả nợ nên căn cứ khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 thời gian tính lãi được tính từ thời điểm ông Ú yêu cầu ông T trả nợ. Tuy nhiên, sau nhiều lần liên lạc ông T không được, ông Ú đã tố giác ông T tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H vào ngày 20/11/2017. Cho nên thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 20/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/02/2025 (07 năm 3 tháng 01 ngày) .

[4.3] Như vậy, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Ú, buộc bị đơn Ngô Phương T trả cho nguyên đơn Nguyễn Văn Ú số tiền vay gốc là 180.000.000 đồng và lãi là $180.000.000 \times 07 \text{ năm } 3 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 130.497.780 \text{ đồng}$.

[5]. Về án phí: áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị đơn ông Ngô Phương T phải chịu án phí theo quy định.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 200, 273, 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú đối với yêu cầu buộc ông Ngô Phương T trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền 340.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú đối với yêu cầu buộc ông Ngô Phương T trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền 180.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo qui định của nhà nước.

3. Buộc ông Ngô Phương T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền 180.000.000 đồng tiền gốc đã vay và 130.497.780 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất do chậm trả đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc ông Ngô Phương T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.524.889 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng*).

Ông Nguyễn Văn Ú được nhận lại 12.400.000 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008851 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Trọng Nghĩa

